

**Những biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật tại Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp trong giai đoạn hiện nay :
Luận văn ThS. Giáo dục học: 60 14 05 / Hoàng Thị Oanh
; Nghd. : TS. Nguyễn Thị Ngọc Bích**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Xu thế hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có một nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc được trong một môi trường đa ngôn ngữ, đa văn hóa.

Ngoại ngữ chuyên ngành như “chiếc cầu nối” kinh tế và văn hoá Việt Nam với thế giới bên ngoài.

Trong chiến lược phát triển 2008-2015, Trường ĐH Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp nhấn mạnh nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao nên đã đặt một trong những mục tiêu chính là phải trang bị cho sinh viên một năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) để có thể làm việc trong môi trường hội nhập, có khả năng tự phát triển và học tập suốt đời. Ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng được coi là điều kiện tiên quyết, là một công cụ, phương tiện đắc lực và hữu hiệu trong quá trình hội nhập và phát triển.

Trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập vào nền kinh tế thế giới, nhiều cuộc hội thảo chuyên đề đã được tổ chức ở các bậc đại học về những vấn đề như: nội dung chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, tài liệu tham khảo, thậm chí cải cách phương pháp kiểm tra, đánh giá và công nhận trình độ người học. Tuy nhiên những nỗ lực nói trên vẫn chưa thể đáp ứng yêu cầu của một thực tế xã hội năng động như hiện nay; vì thế có nhiều vấn đề phải xem xét lại, trong đó có vấn đề dạy và học tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật ở bậc đại học.

Trên thực tế, mặc dù tiếng Anh được giảng dạy khá lâu và đặc biệt được quan tâm ở Trường ĐH Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp, song kết quả chưa khả quan: HSSV sau khi hoàn thành môn tiếng Anh ở nhà trường hầu như không sử dụng được ngôn ngữ này như một phương tiện giao tiếp và cũng chưa đọc được tài liệu chuyên ngành.

Kết luận này dựa trên thực tế dạy và học tại Trường ĐH Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp và đánh giá tổng kết của Khoa tiếng Anh năm học 2007-2008. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, ví dụ: giáo viên không được đào tạo lại hay không được đào tạo tiếng Anh chuyên ngành một cách bài bản, cơ sở vật chất còn thiếu, chưa có các phương pháp dạy và học thích hợp, v.v.

Với mong muốn việc dạy học tiếng Anh đạt kết quả tốt, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường, tôi chọn đề tài: ***“Những biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật tại trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp trong giai đoạn hiện nay”***.

2. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất những biện pháp quản lý hoạt động dạy và học môn tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật ở trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp phù hợp với các yêu cầu giáo dục đại học hiện nay nói chung và nhiệm vụ nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân kỹ thuật của nhà trường nói riêng.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động dạy học môn tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật tại trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Những biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật ở trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

4. Các nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Nghiên cứu các cơ sở lý luận công tác quản lý hoạt động dạy học ngoại ngữ.

4.2. Khảo sát kết quả học tập môn tiếng Anh, hiệu quả sử dụng sau tốt nghiệp ở các khóa đào tạo cử nhân hệ chính quy từ năm 2005 đến 2009, phân tích và đánh giá thực trạng công tác quản lý và các hoạt động dạy học môn tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật ở trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp.

4.3. Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật phù hợp với những yêu cầu hiện nay của nhà trường, xã hội và nhu cầu của người học.

5. Câu hỏi nghiên cứu

Đề tài tập trung trả lời câu hỏi nghiên cứu: sự bất cập của công tác quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật trong giai đoạn hiện nay (với những yêu cầu thay đổi và phát triển mới...) của nhà trường là gì? Nếu có vì sao và có giải pháp gì phù hợp?

6. Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu

6.1. Ý nghĩa lý luận

Hệ thống hóa và vận dụng lý luận quản lý giáo dục để đưa ra được cơ sở lý luận cho các biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở bộ môn Ngoại ngữ, góp phần tăng cường hiệu quả ứng dụng lý luận chung vào thực tế chuyên ngành/chuyên môn cụ thể.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Thông qua điều tra, khảo sát và tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, đánh giá những mặt mạnh, mặt yếu trong quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật của Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp sẽ phát hiện được nguyên nhân liên quan đến chất lượng dạy học chưa cao.

- Nếu các biện pháp được đánh giá khả thi ở trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp thì kết quả nghiên cứu này có thể xem xét vận dụng thành công trong quá trình dạy học ngoại ngữ ở các trường đại học, cao đẳng không chuyên ngữ có điều kiện tương tự.

7. Giới hạn đề tài và phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận cơ bản của QLGD nói chung và quản lý sự thay đổi; quản lý hoạt động dạy học và biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật cho sinh viên Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp hệ chính quy tại trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp.

- Khảo sát kết quả học tập môn tiếng Anh, hiệu quả sử dụng sau tốt nghiệp ở các khóa đào tạo cử nhân hệ chính quy từ năm 2005 đến 2009, và công tác quản lý hoạt động dạy học môn tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật.

- Nghiên cứu và đề xuất những biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật tại trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp trong xu thế đổi mới.

8. Phương pháp nghiên cứu

8.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

+ Phân tích, tổng hợp những lý luận có liên quan đến nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài qua sách, báo và các tài liệu...

+ Tham khảo Luật giáo dục, các Văn kiện của Đảng, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

+ Phương pháp khảo sát, điều tra.

+ Phương pháp thực nghiệm.

- + Phương pháp phỏng vấn.
- + Phương pháp chuyên gia.
- + Phương pháp toán thống kê, xử lý số liệu.

8.3. Các phương pháp hỗ trợ khác

9. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, và khuyến nghị, luận văn được cấu trúc thành 3 chương.

Chương 1. Cơ sở lý luận

Chương 2. Thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh chuyên ngành tại trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp.

Chương 3. Những biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật tại trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN

Để có cơ sở lý luận lý thuyết cơ bản của đề tài, trong chương 1, tôi xin trình bày các khái niệm cơ bản sau:

1.1. Một số khái niệm cơ bản của đề tài.

1.1.1. Quá trình dạy học và Quản lý quá trình dạy học

1.1.1.1. Quá trình dạy học

Quá trình dạy học là một hệ thống toàn vẹn, cân bằng động gồm ba thành tố cơ bản: khái niệm khoa học (tri thức), dạy và học. Những thành tố này tương tác với nhau theo một quy luật riêng, thâm nhập vào nhau, quy định lẫn nhau để thực hiện các nhiệm vụ dạy học nhằm đạt được chất lượng và hiệu quả dạy học.

1.1.1.2. Quản lý quá trình dạy học

Quản lý QTDH là quản lý một quá trình xã hội, một quá trình sư phạm đặc thù, nó tồn tại như là một hệ thống bao gồm nhiều thành tố cấu trúc. Quản lý QTDH là "hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch hợp quy luật của chủ thể quản lý, nhằm làm cho quá trình dạy học vận hành theo đường lối của Đảng, Nhà nước, thực hiện được những yêu cầu của nền giáo dục xã hội trong việc đào tạo con người theo tiêu chuẩn của thời đại, tập trung vào hoạt động dạy học và giáo dục đưa hệ vận động từ trạng thái ban đầu đến mục tiêu".[42, tr.77]

1.1.2. Quản lý hoạt động dạy học

1.1.2.1. Hoạt động dạy [42; tr. 65]

Dạy là sự tổ chức và điều khiển tối ưu quá trình học sinh chiếm lĩnh tri thức

(khái niệm khoa học). Trong và bằng cách đó, hình thành và phát triển nhân cách. Chủ thể của hoạt động dạy là giáo viên - người tổ chức mọi hoạt động học tập của học sinh, người quyết định chất lượng giáo dục. Đối tượng hoạt động của giáo viên là hệ thống kiến thức và sự phát triển trí tuệ và nhân cách của học sinh.

1.1.2.2. Hoạt động học [42; tr. 65]

Học là hoạt động có đối tượng. Trong đó người học là chủ thể, khái niệm khoa học là đối tượng để chiếm lĩnh.

Hoạt động dạy học: Hoạt động dạy học bao gồm hai hoạt động liên quan với nhau: hoạt động dạy và hoạt động học. Đây là quá trình hoạt động của hai chủ thể. Trong đó dưới sự tổ chức, hướng dẫn và điều khiển của giáo viên, học sinh nhận thức lại nền văn minh nhân loại và rèn luyện hình thành kỹ năng hoạt động, tạo lập thái độ sống tốt đẹp.

1.1.2.3. Quản lý hoạt động dạy học

Quản lý hoạt động dạy học là quản lý nội dung chương trình theo mục tiêu của nhà trường, quản lý quá trình truyền thụ kiến thức của giáo viên, quản lý việc thực hiện chương trình dạy học và quản lý sự lĩnh hội kiến thức của học sinh.

1.1.3. Đặc trưng cơ bản của dạy học ở đại học

a) Mục tiêu của giáo dục đại học là đào tạo người học có phẩm chất chính trị đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc. [40, tr. 25]

b) Dạy học đại học có ba nhiệm vụ cơ bản. Ba nhiệm vụ này có mối quan hệ chặt chẽ không thể tách rời, biểu hiện sự tương quan giữa dạy học, giáo dục và phát triển. [42, tr. 68]

c) Nội dung giáo dục đại học phải có tính hiện đại và phát triển, đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa kiến thức khoa học cơ bản với kiến thức chuyên ngành và các bộ môn khoa học Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp, bản sắc văn hóa dân tộc; tương ứng với trình độ chung của khu vực và thế giới. [40, tr. 26]

d) Về bản chất, quá trình dạy học đại học là quá trình nhận thức độc đáo, có tính chất nghiên cứu của sinh viên dưới sự tổ chức, điều khiển của giảng viên nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học.

e) Phương pháp giáo dục đại học phải coi trọng việc bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu, tạo điều kiện cho người học phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện kỹ năng thực hành, tham gia nghiên cứu, thực nghiệm ứng dụng. [40, tr.26].

f) Nội dung, phương pháp giáo dục đại học phải được thể hiện thành chương

trình giáo dục. Căn cứ vào chương trình khung, trường đại học xác định chương trình giáo dục của trường mình. [40, tr.29]

g) Mục tiêu quan trọng nhất của việc giảng dạy ở trường đại học là dạy cách học cho sinh viên, trang bị cho họ những phương pháp và kỹ năng cơ bản để tăng cường khả năng tự học, thói quen học suốt đời.

h) Hình thức tự học có sự hướng dẫn trực tiếp của thầy có vai trò định hướng cho sự hình thành các kỹ năng tự học khi họ còn ngồi trên ghế nhà trường và có thể tự học khi họ đã tốt nghiệp ra trường.

1.1.4. Đặc trưng dạy học ngoại ngữ nói chung và dạy học ngoại ngữ chuyên ngành

1.1.4.1. Đặc trưng dạy học ngoại ngữ

Hoạt động dạy ngoại ngữ:

Hoạt động dạy ngoại ngữ là truyền thụ tiếng nước ngoài đó không phải để cho bản thân người dạy, mà là để tổ chức quá trình này cho hoạt động học ngoại ngữ của học sinh. Nói cách khác, hoạt động dạy ngoại ngữ của giáo viên tạo ra nội dung cho hoạt động học ngoại ngữ của học sinh; còn hoạt động học ngoại ngữ của học sinh là điều kiện duy trì hoạt động dạy ngoại ngữ của giáo viên.

Hoạt động học ngoại ngữ:

Hoạt động học ngoại ngữ trong nhà trường khác với học ngoại ngữ diễn ra trong đời sống thường ngày có tính tự phát như trẻ em học tiếng mẹ đẻ. Hoạt động học ngoại ngữ trong nhà trường mang tính chất tự giác, có mục đích, kế hoạch, chương trình – nội dung, biện pháp tổ chức rõ ràng.

1.1.4.2. Đặc thù ngoại ngữ chuyên ngành

+ Tính rõ ràng, chính xác [58, tr.79]

+ Tính đặc thù văn hoá [58, tr.79]

+ Tính mục đích rõ rệt [58, tr.79]

1.1.4.3. Tiếng Anh chuyên ngành trong trường đại học

**** Vai trò của tiếng Anh chuyên ngành***

Tiếng Anh chuyên ngành là tiếng Anh dùng cho các mục đích giao tiếp nghề nghiệp cụ thể. Thuật ngữ này được dùng để phân biệt với thuật ngữ tiếng Anh phổ thông, là ngôn ngữ phục vụ cho các mục tiêu giao tiếp thông thường trong cuộc sống xã hội. Sự khác nhau cơ bản giữa tiếng Anh chuyên ngành và tiếng Anh phổ thông là về mặt nội dung giao tiếp mang tính chuyên ngành.

**** Mục tiêu dạy học của tiếng Anh chuyên ngành hiện nay.***

Mục tiêu DH Tiếng Anh chuyên ngành là giúp SV đọc và viết được những gì mà SV cần, phù hợp với trình độ học vấn chuyên môn của họ bằng tiếng Anh.

** Nội dung của dạy học tiếng Anh chuyên ngành*

Nội dung giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành là những bài khoá, những dạng bài tập, những tình huống ứng với thực tiễn... được xây dựng dựa trên những từ, những cấu trúc câu bằng ngoại ngữ chuyên ngành và nội dung phải thực sự phù hợp và gắn với chuyên ngành của người học.

1.2. Quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh chuyên ngành

1.2.1. Quản lý hoạt động dạy tiếng Anh chuyên ngành của giảng viên

Quản lý hoạt động dạy học TACN cũng có những nhiệm vụ chung như quản lý dạy học nói chung. Tuy nhiên cũng có những đặc trưng riêng của dạy học ngoại ngữ và người quản lý cần chú ý để tạo điều kiện cho dạy học ngoại ngữ hiệu quả hơn.

1.2.1.1. Quản lý các loại hồ sơ của giáo viên

1.2.1.2. Quản lý việc phân công giảng dạy

1.2.1.3. Quản lý việc thực hiện chương trình

1.2.1.4. Quản lý việc chuẩn bị lên lớp của giáo viên

1.2.1.5. Quản lý việc lên lớp của giáo viên

1.2.1.6. Quản lý công tác bồi dưỡng giáo viên

1.2.1.7. Quản lý việc triển khai tài liệu giảng dạy TACN kỹ thuật

1.2.2. Quản lý hoạt động học tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên

Quản lý hoạt động học của SV là quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ học tập, nghiên cứu và rèn luyện nghề nghiệp của SV. Vì vậy, quản lý hoạt động học ngoại ngữ chuyên ngành của SV cũng không nằm ngoài những yêu cầu đó.

Tiểu kết chương 1

Nội dung của chương 1 đã đề cập đến các khái niệm cơ bản về QLDH, quản lý QTDH, quản lý hoạt động DH. Đây là chương làm nổi bật được đặc trưng của DH ngoại ngữ nói chung và DH ngoại ngữ chuyên ngành là một hoạt động truyền thụ và lĩnh hội một thứ tiếng nước ngoài có mục đích, chương trình, nội dung, phương pháp, kế hoạch, biện pháp tổ chức rõ ràng nhằm hình thành ở người học khả năng hiểu biết, thu nhận, tái tạo và sử dụng ngôn ngữ được học đạt mục tiêu đã định.

Căn cứ vào cơ sở lý luận đã trình bày ở chương 1, chương 2 sẽ phân tích thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy học môn TACN tại trường ĐHKTKTCN.

Chương 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

2.1. Vài nét giới thiệu về trường

2.1.1. Vị trí chức năng, bộ máy nhà trường

Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp là đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương (trước đây là Bộ Công nghiệp), chịu sự quản lý, lãnh đạo của Bộ Công Thương, chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có chức năng đào tạo nguồn nhân lực cho ngành Công thương từ công nhân kỹ thuật, trung học chuyên nghiệp đến cao đẳng, đại học và đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ công nhân viên; Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

2.1.2. Quy mô đào tạo của trường

Bên cạnh đào tạo chính quy tại trường, nhà trường còn mở các hệ đào tạo tại chức, đào tạo liên thông, đào tạo liên kết chính quy theo địa chỉ và các lớp đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn... Số lượng tuyển sinh căn cứ nhu cầu của địa phương và chỉ tiêu cho phép của Bộ GD&ĐT.

2.1.3. Bộ môn Ngoại ngữ trường ĐHKTKTCN

Bộ môn Ngoại ngữ nhà trường hiện nay gồm có 20 cán bộ giảng dạy, trong đó có 15 GV đang học cao học và 05 GV đã tốt nghiệp đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội.

2.2. Thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh chuyên ngành ở trường ĐHKTKTCN

2.2.1. Thực trạng dạy học tiếng Anh chuyên ngành ở trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

2.2.1.1. Mục tiêu giảng dạy

Hệ Đại học (Phụ lục 2):

Trang bị cho SV những thuật ngữ, từ vựng về chuyên ngành kỹ thuật (Ví dụ: Cơ khí, Ôtô, Cơ- Điện tử, Điện, Điện tử), hiểu rõ cách sử dụng các mẫu câu, thuật ngữ của một số môn học trong lĩnh vực kỹ thuật bằng tiếng Anh để tạo điều kiện nâng cao trình độ về ngôn ngữ chuyên môn và giúp cho người học ứng xử dễ dàng hơn trong quá trình đọc hiểu, nghe hiểu, diễn đạt ý kiến của mình trong giao tiếp bằng ngôn ngữ tiếng Anh và đọc dịch tài liệu chuyên ngành.

2.2.1.2. Thực trạng tổ chức hoạt động dạy học (Phân tích số liệu điều tra)

** Phương pháp điều tra*

- Quan sát, phỏng vấn, trò chuyện với các giảng viên, sinh viên, các cán bộ quản lý bộ môn, quản lý nhà trường.

- Điều tra bằng phiếu hỏi:

+ Lập hai mẫu phiếu hỏi: một cho đối tượng là giảng viên tiếng Anh; một cho đối tượng là sinh viên đại học chính quy khóa 1 trong nhà trường.

+ Tiến hành điều tra 20 giảng viên tiếng Anh và điều tra bằng phiếu hỏi đối với 194 sinh viên.

+ Tập hợp kết quả, phân tích số liệu.

* *Phân tích kết quả điều tra*

Về tổ chức hoạt động dạy học

a) Về mục tiêu môn học

Mục tiêu đề ra quá cao, mục tiêu về ngoại ngữ chuyên ngành đề ra không thể hiện rõ mục tiêu giao tiếp. Mục tiêu đề ra quá cao so với trình độ thực tế của SV.

b) Về nội dung dạy, chương trình, học liệu

- Nội dung của giáo trình TACN kỹ thuật cho SV chưa phản ánh đúng bản chất của TACN. Việc giảng dạy TACN không nằm ngoài mục tiêu phát triển bốn kỹ năng ngôn ngữ của SV như khi SV học tiếng Anh đại cương.

- Nội dung bài học chưa sát với thực tế, chưa đáp ứng được nhu cầu tiếp thu kiến thức chuyên ngành của SV.

c) Về nội dung tài liệu chuyên ngành

Giáo trình TACN kỹ thuật đang được dùng trong nhà trường là giáo trình do GV tự biên soạn nên còn hạn chế rất nhiều về mặt nội dung, nghèo nàn về ngôn từ. Giáo trình TACN kỹ thuật thiếu tính hệ thống và rời rạc về nội dung, chưa thật sự đi sâu vào chuyên ngành của môn học.

d) Về thời lượng

Với thời lượng chương trình không thay đổi là 45 tiết học cho phần TACN mà khối lượng công việc lại tăng thêm rất nhiều. Điều này đòi hỏi GV phải lựa chọn nội dung, phương pháp giảng dạy, tăng cường hướng dẫn SV tự học và bản thân sinh viên phải nỗ lực rất nhiều để hoàn thành chương trình.

e) Về đối tượng giảng dạy

Đối tượng SV khối ngành kỹ thuật hệ chính quy là các học sinh đến từ các vùng miền khác nhau-với điều kiện học tập khác nhau (thành phố, nông thôn, miền núi) nên tất yếu có sự phân hoá đa dạng trình độ và kỹ năng sử dụng tiếng Anh.

f) Về cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Về thiết bị hỗ trợ cho việc dạy học môn tiếng Anh, giáo viên có máy tính, máy

in, mạng internet nhưng chưa khai thác được nhiều phục vụ cho việc giảng dạy; sinh viên có cassette nghe băng trên lớp và cũng chỉ nghe những bài có sẵn trong giáo trình. Phòng học cũng có projector, máy chiếu, máy tính, song mỗi phòng học thường phải học cả ba ca nên các thiết bị trong phòng học thường xuyên bị hỏng do sử dụng với công suất quá tải nên gây cản trở đến tiến độ dạy-học.

g) Phương pháp và môi trường dạy học ngoại ngữ

Sự chậm trễ trong việc đổi mới quan niệm về mục tiêu dạy học ngoại ngữ chuyên ngành và chuyển đổi từ PPDH truyền thống sang PPDH tích cực (communicative methods) là một trong những nguyên nhân chính gây ra tình trạng rất nhiều SV không có khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ sau khi tốt nghiệp. Nhà trường mới chỉ quan tâm đến khía cạnh mục tiêu dạy và học ngoại ngữ chuyên ngành như các môn học khác trong chương trình.

h) Về tổ chức dạy học

Trình tự giờ học diễn ra rất “truyền thống” như sau: GV vào lớp, kiểm tra sĩ số, giới thiệu mục tiêu bài học. Tiếp đó GV cho SV đọc từ mới, dạy ngữ pháp, lấy các ví dụ minh họa cho hiện tượng ngữ pháp đó. Đối với mỗi mẫu câu GV cho ví dụ bằng tiếng Việt để SV dịch ra tiếng Anh, sau đó là đọc và làm các bài tập trong giáo trình. Các GV đã áp dụng thuyết trình, phương pháp đặt câu hỏi, thảo luận nhóm hay đóng vai nhưng đó chỉ là hình thức thay đổi cho phù hợp với đặc thù môn học mang tính chất phát triển kỹ năng giao tiếp nhưng thực chất SV rất thụ động trong việc trả lời câu hỏi vì các câu hỏi vẫn chủ yếu xoay quanh việc hiểu và nhớ bài học như thế nào.

i) Việc kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra đánh giá kết quả của dạy học tiếng Anh cơ bản ở trường ĐHKTKTCN là thi nói và thi viết, nhưng với TACN vẫn chủ yếu là thi viết dưới hình thức trắc nghiệm khách quan và trắc nghiệm tự luận.

Về hoạt động học tập của sinh viên:

a) ý kiến của SV

Nhận xét về chương trình học ngoại ngữ ở trường hiện nay: 72% ý kiến thấy là khó và quá khó, 28% thấy vừa sức. Sự chênh lệch trình độ tiếng Anh của SV trong Nhà trường là khá rõ. Phần lớn các em đã học tiếng Anh ở phổ thông nhưng năng lực tiếng Anh thực tế lại không đạt yêu cầu của mục tiêu cấp học đã đề ra.

b) Động cơ, mục đích học TACN kỹ thuật của sinh viên

Động cơ, mục đích học TACN của sinh viên trường ĐHKTKTCN rất khác nhau. Phần lớn sinh viên học TACN để vượt qua các kỳ thi. Tuy nhiên trong số này phần lớn mong muốn điểm thi phải đạt loại khá hoặc giỏi, còn lại một bộ phận nhỏ chỉ

mong không bị thi lại.

Mục đích để tìm được một việc làm tốt trong tương lai cũng là một động lực to lớn trong việc học TACN của sinh viên. Mục đích học TACN để đọc sách, báo chuyên môn bằng tiếng Anh, và tìm hiểu văn hoá, đất nước, con người của nước nói tiếng Anh cũng chỉ mờ nhạt đối với sinh viên. Bên cạnh đó, cũng còn có những sinh viên không thể xác định được mục đích, động cơ cho việc học TACN của mình trên ghế nhà trường. Chính sự thiếu vắng động cơ học tập đã làm cho sinh viên dễ chán nản, mệt mỏi và không đầu tư thực sự vào việc học.

c) ý thức và thái độ học tập của sinh viên

Hầu hết các SV chưa có hứng thú khi học TACN kỹ thuật nên cũng chưa có ý thức và thái độ học tập tốt môn học này. Các sinh viên chưa ý thức được việc học ngoại ngữ là quan trọng nên các em còn lười biếng.

d) Đánh giá kết quả của sinh viên sau khi kết thúc tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật

Để sinh viên có được kết quả tốt trong quá trình học tập và thi cử, không chỉ cần có sự cố gắng nỗ lực của từng sinh viên mà còn cần đến việc tổ chức học tập hợp lý cho SV, phương pháp giảng dạy của giảng viên trong Bộ môn cũng cần phải được đổi mới sao cho phù hợp với đối tượng và nội dung giảng dạy và cần phải áp dụng những phương pháp giảng dạy hiện đại vào quá trình giảng dạy.

2.2.2. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh chuyên ngành ở trường ĐHKTKTCN

2.2.2.1. Thực trạng quản lý hoạt động dạy tiếng Anh chuyên ngành của đội ngũ giảng viên trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

** Về phía nhà trường*

a) Về quản lý mục tiêu môn học.

Mục tiêu môn học không đầy đủ, chi tiết, thêm vào đó, giảng viên lên lớp thường chỉ theo thói quen, sách có gì thì dạy nấy mà không đặt ra những mục tiêu cụ thể để giảng viên và sinh viên cùng hướng tới trong quá trình học tập.

b) Về quản lý kế hoạch giảng dạy

Dựa trên lịch giảng dạy và học tập đã được hiệu trưởng phê duyệt, hàng tuần, trưởng bộ môn làm việc với phòng Quản lý Đào tạo về lịch giảng chi tiết cho tuần tới với chính xác ngày, giờ lên lớp, tên giảng viên, giảng đường tiến hành giảng dạy.

c) Về kế hoạch phát triển đội ngũ

Hàng năm, phòng Tổ chức Cán bộ nhà trường đều có khảo sát về tình hình nhân sự, tổng hợp ý kiến của các bộ môn và lên kế hoạch tuyển dụng.

d) Về quản lý hoạt động giảng dạy

Hàng tháng, nhà trường lên kế hoạch giao ban chuyên môn với các bộ môn
Kế hoạch thanh, kiểm tra công tác giảng dạy được tiến hành hàng năm.

Tuy nhiên việc thanh kiểm tra nhiều khi còn mang nặng tính hình thức và việc giao ban chuyên môn đôi khi không được thực hiện theo kế hoạch.

** Về phía Bộ môn*

- Lập kế hoạch công tác, kế hoạch giảng dạy của bộ môn
- Tổ chức giảng dạy và thực hiện các công tác khác theo kế hoạch.
- Chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch giảng dạy: duyệt giáo án, kế hoạch giảng dạy, đề kiểm tra, đề thi trước khi giảng viên thực hiện trên lớp học.
- Kiểm tra thường xuyên để có những điều chỉnh và đánh giá hiệu quả công việc giảng dạy và các công tác khác.
- Trao đổi thông tin với Ban Giám hiệu và các phòng chức năng về công việc thực hiện ở bộ môn.

2.2.2.2. Thực trạng quản lý hoạt động học TACN kỹ thuật của sinh viên trường ĐHKTKTCN

Để quản lý nề nếp học tập của sinh viên cũng như tinh thần học tập của họ với môn TACN kỹ thuật, các giáo viên trong Bộ môn thường kiểm tra sĩ số, đánh giá sinh viên qua các bài kiểm tra cũng như tinh thần xây dựng bài của họ trong mỗi bài giảng. Kết quả này là cơ sở để giáo viên trong Bộ môn đánh giá điểm quá trình 30% cho sinh viên. Tuy nhiên cách đánh giá này cũng chưa thực sự phản ánh đúng kết quả học TACN của sinh viên vì một số sinh viên chưa thực sự có thái độ nghiêm túc trong khi làm bài kiểm tra quá trình, vẫn còn trường hợp quay cóp, chép bài của bạn....

2.2.3. Đánh giá chung công tác quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh chuyên ngành ở trường ĐHKTKTCN

2.2.3.1. Ưu điểm

Để quản lý hoạt động dạy học TACN kỹ thuật tốt hơn, bộ môn đã phối kết hợp với các phòng ban khác như Phòng Đào tạo, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng khảo thí chất lượng đưa ra những kế hoạch, biện pháp quản lý khác nhau như quản lý giờ giấc ra, vào lớp của GV và sinh viên, giáo án, cách ra đề thi, chấm thi... và đã thu được những kết quả đáng kể.

2.2.3.2. Hạn chế

Còn một số hạn chế đối với công tác quản lý HDDH tiếng Anh chuyên ngành ở trường ĐHKTKTCN như: Việc xây dựng chương trình cũng như kế hoạch giảng dạy, sĩ số SV trong một lớp học ngoại ngữ quá đông, nhận thức của SV về môn học này chưa cao

2.3.3.3. Nguyên nhân

Sau đây là những nguyên nhân chủ quan và khách quan của những hạn chế trên:

- GV trong Bộ môn chưa lựa chọn được PP giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành một cách phù hợp nhằm phát huy tính tích cực học tập của SV.
- SV chưa xác định mục tiêu và PP học tiếng Anh chuyên ngành một cách đúng đắn.
- Số lượng SV trong một lớp học tiếng Anh của nhà trường tương đối đông.
- Việc quản lý hoạt động giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành trong bộ môn còn nhiều bất cập, chưa theo một quy trình thống nhất, chẳng hạn như việc đánh giá kết quả học tập của SV.
- Nội dung, chương trình tiếng Anh chuyên ngành còn nhiều bất cập, chưa thực sự phù hợp với mục tiêu đào tạo chuyên ngành cho SV.
- Ngoài ra cần phải kể đến nguyên nhân do sự chưa đồng bộ về trang thiết bị dạy học hiện đại phục vụ cho việc giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành, cũng như sự hạn chế về tài liệu phục vụ cho HĐDH tiếng Anh chuyên ngành.

Tiểu kết chương 2

Chương 2, luận văn đã tìm hiểu thực trạng về công tác quản lý hoạt động dạy TACN kỹ thuật của trường ĐHKTKTCN trong giai đoạn hiện nay. Đề tài đã đưa ra những hạn chế và nguyên nhân cơ bản làm cơ sở đề xuất những biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn TACN kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

Chương 3: NHỮNG BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

3.1. Nguyên tắc xây dựng các biện pháp quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh chuyên ngành ở trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

3.1.1. Đảm bảo tính đồng bộ của các biện pháp

3.1.2. Đảm bảo tính thực tiễn của các biện pháp

3.1.3. Đảm bảo tính khả thi của các biện pháp

3.2. Những biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn tiếng Anh chuyên ngành tại trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

3.2.1. Biện pháp 1: Cải tiến phương pháp dạy học

3.2.1.1. ý nghĩa của biện pháp

Việc tìm ra một PPDH môn ngoại ngữ (tiếng Anh) sao cho có hiệu quả, giúp người học làm chủ được thứ tiếng nước ngoài mà họ đang theo đuổi luôn là điều trăn trở của các

nhà giáo học pháp và các giáo viên trực tiếp giảng dạy. Để tăng cường tính tích cực tự học môn TACN cho SV, vấn đề đổi mới PPDH phù hợp với những yêu cầu giáo dục ngày nay càng trở nên có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong dạy học môn TACN.

3.2.1.2. Nội dung của biện pháp

1. Phương pháp dạy ngoại ngữ coi hệ thống các kỹ năng cơ bản đó là mục đích, nội dung, phương tiện để dạy học cụ thể. Mặt khác, mục tiêu cũng quy định phương pháp giảng dạy, vì thế việc dạy kỹ năng đọc và viết phải đáp ứng được với mục tiêu đề ra là đọc và viết được những gì mà sinh viên cần, phù hợp với trình độ học vấn chuyên môn của họ bằng tiếng Anh, có nghĩa là phải đúng ngữ pháp tiếng Anh khi trình bày kiến thức chuyên môn của họ như Cơ khí, Điện, Điện tử, Ôtô...

2. Tuy nhiên, phương pháp dạy học theo cách tiếp cận dạy giao tiếp (communicative methods) có nhiều lợi thế hơn so với các đường hướng dạy ngoại ngữ truyền thống [65, tr.93].

3. Trong giảng dạy tiếng Anh, có các phương pháp như ngữ pháp - dịch, phương pháp trực tiếp, phương pháp giao tiếp và phương pháp nghe nhìn. Mỗi phương pháp đều có những ưu, nhược điểm riêng. Điều quan trọng là phải biết phát huy những ưu điểm của các phương pháp đó và hạn chế những nhược điểm của chúng và tìm ra cách tiếp cận mục tiêu một cách tối ưu nhất cho từng bài, từng phần cụ thể của toàn bộ chương trình.

4. Quá trình dạy và học tiếng Anh chuyên ngành ở trường ĐHKTTCN là quá trình học từ vựng liên quan đến chuyên ngành, ngữ pháp kết hợp chặt chẽ với thực hành năm kỹ năng, trong đó tập trung chủ yếu vào kỹ năng đọc và viết.

5. Ngoài ra cũng cần cải tiến phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của HS – SV để nâng cao chất lượng giờ dạy trên lớp của giáo viên.

3.2.1.3. Tiến hành thực hiện

Bước 1: Tăng cường nhận thức đối với các cấp lãnh đạo, quản lý và giảng viên về "Cải tiến phương pháp dạy học" và tính cấp thiết của nó.

Bước 2: Tổ chức thường xuyên hơn nữa các lớp tập huấn cho giảng viên với từng kỹ năng cụ thể

Bước 3: Phát động rộng khắp hội thi giảng viên dạy giỏi ở các cấp, cấp Bộ môn, cấp trường, hoặc những buổi dự giờ ... qua đó các giảng viên có cơ hội bổ sung và điều chỉnh phương pháp giảng dạy của mình.

Bước 4: Cam kết thống nhất phương pháp giảng dạy phù hợp ở bộ môn bằng cách yêu cầu giảng viên thực hiện các bước lên lớp theo hướng phát huy tính tích cực sáng tạo của sinh viên, cụ thể là theo phương pháp giao tiếp, tổ chức các hoạt động sư

phạm trên lớp, bám sát nội dung bài học.

Bước 5: Các giáo viên trong Bộ môn cần có những nghiên cứu khoa học với những đề tài đi sâu vào phương pháp giao tiếp trong giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành.

Bước 6: SV phải là chủ thể tích cực, tự giác, nỗ lực và sáng tạo; thầy cô giáo là những cố vấn đắc lực trong việc hướng dẫn tổ chức hoạt động, điều chỉnh nhận thức của SV.

3.2.1.4. Điều kiện đảm bảo thực hiện

1. Cải tiến phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của SV cần được quán triệt đến từng GV và mọi cán bộ quản lý; đồng thời cần phải có quy trình tổ chức chỉ đạo theo hướng:

- + Đổi mới cách soạn giảng
- + Đổi mới cách tổ chức một giờ lên lớp
- + Đổi mới cách kiểm tra đánh giá kết quả học tập của SV nói chung và giờ lên lớp của GV nói riêng.
- + Tạo điều kiện môi trường cho việc thực hiện đổi mới và khen chê kịp thời, công minh

2. Đội ngũ GV phải nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình, ra sức học tập, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ để làm tròn sứ mệnh ngành giáo dục và xã hội giao phó.

3.2.2. Biện pháp 2: Tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành

3.2.2.1. ý nghĩa của biện pháp

Các cấp lãnh đạo nhà trường cần phải đưa ra những kế hoạch, những yêu cầu cụ thể thực hiện đổi mới từng bước trong điều kiện cụ thể của nhà trường hướng tới thực hiện đào tạo theo hệ thống tín chỉ phù hợp với chủ trương của Nhà nước về đổi mới giáo dục và hội nhập giáo dục đại học trong

3.2.2.2. Nội dung của biện pháp

1. Đảm bảo yêu cầu có được một đội ngũ giảng viên tiếng Anh đầy đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng.

2. Nhà trường cần xây dựng đội ngũ giảng viên theo đúng tiêu chuẩn của nhà giáo.

3. Thường xuyên chăm lo công tác đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên.

4. Để giảng được tiếng Anh chuyên ngành đòi hỏi ở giảng viên không những khả năng tiếng Anh mà còn đòi hỏi ở họ những kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành mà họ đang giảng bằng tiếng Anh.

5. Cùng với quy mô phát triển của nhà trường với nhiều loại hình đào tạo như chính quy, liên thông, liên kết, tại chức nên việc xác định số lượng đội ngũ giảng

viên luôn song hành với quy mô đào tạo của trường.

3.2.2.3. Tiến hành thực hiện

1. Tăng cường những buổi dự giờ trao đổi kinh nghiệm giữa giáo viên trẻ với những giáo viên lâu năm có kinh nghiệm trong giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành.

2. Tổ chức thường xuyên hơn nữa những buổi sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm cũng như phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh chuyên ngành.

3. Giáo viên giảng dạy nên có buổi thảo luận định kỳ với các giáo viên giảng dạy CN khác, với các giáo viên giảng dạy chuyên ngành môn mình dạy và với sinh viên đang học học phần TACN về phương pháp dạy-học tiếng Anh chuyên ngành.

4. Mời các chuyên gia (trong nước và nước ngoài) nói chuyện chuyên đề để GV có điều kiện cập nhật kiến thức, mở mang thông tin, qua đó tạo cơ hội cho giảng viên được rèn luyện tiếng cũng như được bổ sung thêm vốn từ vựng về thuật ngữ chuyên ngành kỹ thuật.

5. Bồi dưỡng năng lực nghiên cứu chuyên sâu cho giảng viên thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học với những đề tài liên quan tới tiếng Anh chuyên ngành.

6. Tập huấn cho giảng viên về các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá tiên tiến theo hướng tăng cường tính chủ động của người học.

7. Bộ môn nên chuyên môn hoá giảng viên theo từng chuyên ngành cụ thể theo khả năng và thế mạnh của từng người.

8. Bổ sung tài liệu tiếng Anh chuyên ngành cho giáo viên.

9. Tổ chức những lớp tập huấn về chuyên ngành kỹ thuật cho giáo viên ngoại ngữ qua những bài giảng của chuyên gia Việt Nam và nước ngoài.

3.2.2.4. Điều kiện đảm bảo thực hiện

Cần có sự chỉ đạo, sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường.

Mỗi cán bộ giảng dạy phải luôn có ý thức vươn lên trong công tác, nỗ lực tự học để nâng cao trình độ.

3.2.3. Biện pháp 3: Tăng cường quản lý hoạt động học tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên

3.2.3.1. ý nghĩa của biện pháp

Quản lý hoạt động học tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên thực chất là, dạy sinh viên cách học, nuôi dưỡng năng lực tự học, tự phát triển, giáo dục ý thức học tiếng Anh chuyên ngành có ý nghĩa quyết định sự thành bại của đổi mới phương pháp dạy học và quy trình đào tạo.

3.2.3.2. Nội dung của biện pháp:

1. Quản lý hoạt động học tập của sinh viên trên lớp.

2. Quản lý hoạt động tự học của sinh viên, giáo dục ý thức học tiếng Anh chuyên ngành.

3. Phối hợp với ĐTN giúp sinh viên:

- Hình thành và phát triển nhu cầu tự học tiếng Anh và tự động học tập, nghiên cứu;
- Tìm ra phương pháp học tập môn ngoại ngữ (tiếng Anh)
- Cải tiến kế hoạch học tập cá nhân và tăng cường trao đổi kiến thức, kinh nghiệm học tập môn tiếng Anh;
- Đề nghị Phòng Đào tạo sắp xếp môn học, lên thời khoá biểu phù hợp tới từng cá nhân, thuận lợi tạo điều kiện cho SV có thời gian tự học;
- Trang bị cho sinh viên những kỹ năng tự học môn tiếng Anh phù hợp với yêu cầu giáo dục hiện nay.

3.2.3.3. Tiến hành thực hiện

1. Tìm hiểu nhu cầu của người học để thay đổi, điều chỉnh và bổ sung tài liệu học tập, thay đổi cách dạy nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả của công việc giảng dạy.

2. Tạo động lực học tập và môi trường học tập tích cực. Kết hợp với Đoàn Thanh niên, Phòng công tác Học sinh Sinh viên tổ chức các câu lạc bộ tiếng Anh, các buổi trao đổi về kinh nghiệm học tiếng Anh,

3. - Phổ biến mục đích, yêu cầu, nội dung cụ thể của từng môn học

- Tăng cường tính nghiêm túc và công bằng trong mỗi kỳ thi ngoại ngữ, để tránh tình trạng quay cóp.

- Tổ chức những buổi giao lưu, sinh hoạt ngoại khoá với nội dung “Tìm hiểu về tiếng Anh chuyên ngành”, có sự tham gia của chuyên gia nước ngoài

- Tổ chức câu lạc bộ tiếng Anh cho sinh viên

4. - Theo dõi sát sao việc thực hiện nội quy, quy chế chuyên môn trên lớp.

- Quản lý việc chuyên cần của sinh viên bằng cách tính vào thang điểm quá trình trên lớp.

- Yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị bài tốt trước khi đến lớp.

- Chia mỗi lớp học tiếng Anh chuyên ngành thành các nhóm.

- Tăng cường lượng giá cuối bài, xác định mức độ hiểu bài của sinh viên để điều chỉnh kịp thời.

5. - Cải tiến về nội dung đề thi tiếng Anh chuyên ngành sao cho các em không đọc thêm sách, không tự học thì không đạt hiệu quả cao nhất.

- Bổ sung những đầu sách về tiếng Anh chuyên ngành để sinh viên có điều kiện tự học cao hơn.

- Các tổ chức Đoàn thể cần phối hợp với bộ môn tăng cường những buổi giao lưu

trên lớp cũng như trong trường về phương pháp tự học của sinh viên.

- Kế hoạch hóa các hoạt động tự học tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên.
- Phân công học nhóm ở nhà cho sinh viên.
- Khuyến khích sinh viên tham gia vào câu lạc bộ tiếng Anh

3.2.3.4. Điều kiện đảm bảo thực hiện

Đội ngũ giảng viên tiếng Anh phải có nhận thức, trình độ, sự nhiệt tình, tâm huyết của và sự kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể.

Đổi mới trong cách giảng dạy của giảng viên.

Nhà trường cần trích một khoản kinh phí (quỹ học tập) cho các hoạt động tập thể.

3.2.4. Biện pháp 4: Cải tiến về kiểm tra, đánh giá

3.2.4.1. ý nghĩa của biện pháp

Kiểm tra đánh giá là khâu cuối cùng trong hoạt động quản lý. Việc kiểm tra đánh giá có ý nghĩa hết sức quan trọng. Đây thực chất là việc theo dõi, giám sát, đánh giá các thành quả hoạt động và tiến hành những sửa chữa, uốn nắn nếu cần thiết. Ở đây chủ yếu nói về công tác kiểm tra đánh giá trực tiếp đến công tác dạy học tiếng Anh ở cấp bộ môn.

3.2.4.2. Nội dung của biện pháp

1. Thường xuyên lấy ý kiến sinh viên về hiệu quả giảng dạy của giảng viên, cũng như đánh giá của giảng viên về hiệu quả học tập của sinh viên để có kết quả khách quan.

2. Thống nhất cách tính điểm quá trình môn học tiếng Anh chuyên ngành giữa các giảng viên trong bộ môn để tránh sự chênh lệch về điểm cho sinh viên.

3. Chỉ đạo GV tăng cường đổi mới kiểm tra - đánh giá thường xuyên môn học đối với SV trong và ngoài giờ học tiếng Anh.

- Động viên GV khuyến khích SV tích cực phát biểu, tham gia các hoạt động học tập nhiều lần trong buổi học bằng cách cho điểm thưởng;

- Thúc đẩy GV tăng cường động viên, khích lệ các SV chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động tích cực trên lớp có cho điểm.

- Yêu cầu GV giao bài tập cụ thể từng bài, từng trang trong giáo trình, trong tài liệu tham khảo yêu cầu SV hoàn thành. GV có thể giao thêm bài tập bằng phiếu phát tay cho sinh viên;

- Yêu cầu GV giao bài tập cá nhân/tuần; nhóm/tháng yêu cầu SV thực hiện và thu chấm điểm;

- Giảng viên đánh giá hoạt động tự học có hướng dẫn của SV thông qua kỹ thuật kiểm tra – đánh giá thường xuyên, các hoạt động tích cực học tập.

4. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá chuyên môn thường xuyên hàng tháng

chứ không chỉ đơn thuần vào cuối kỳ hay cuối năm.

5. Quản lý nội dung thi

6. Quản lý phương pháp lượng giá:

7. Quản lý ngân hàng đề thi cần đạt được những yêu cầu:

+ Sát với mục tiêu

+ Phủ kín chương trình học.

+ Câu hỏi chính xác, đúng ý hỏi.

- Để ngân hàng đề thi được cập nhật, không lạc hậu, bộ môn cần phải:

+ Quy định cho các giảng viên phải làm trước ngân hàng đề với phương pháp trắc nghiệm.

+ Đổi mới các câu hỏi trắc nghiệm tự luận cả về nội dung và hình thức sau mỗi năm học.

+ Cân đối tỷ lệ các câu hỏi trắc nghiệm khách quan cho hợp lý.

+ Thông qua bộ môn hoặc nhóm trước khi sử dụng.

+ Đánh giá kết quả mức độ đạt được sau kỳ thi để điều chỉnh cải tiến cho tốt hơn.

8. Quản lý đề thi:

+ Tổ trưởng bộ môn yêu cầu giảng viên trực tiếp giảng dạy ra đề thi và sau đó kiểm tra nội dung đề thi, yêu cầu điều chỉnh nếu cần thiết.

+ Giảng viên ra đề thi tự kiểm tra cân đối tỷ lệ các câu hỏi sao cho phù hợp với mục tiêu học tập.

+ Bảo đảm bí mật đề thi.

9. Quản lý công tác coi thi, chấm thi:

Bộ môn phối hợp với phòng Đào tạo:

+ Sắp xếp lịch thi hợp lý.

+ Tuân thủ nghiêm túc các quy định trong khi coi thi, kỷ luật nghiêm đối với sinh viên vi phạm kỷ luật, đảm bảo tính trung thực.

+ Nâng cao chính sách bồi dưỡng đối với giảng viên trong việc ra đề thi và chấm thi, cũng như đối với cán bộ coi thi.

10. Quản lý các kết quả lượng giá:

+ Lưu bảng điểm tại bộ môn bằng phần mềm trên máy vi tính.

+ Lưu các bài thi viết, đề thi, đáp án, thang điểm tại bộ môn.

11. Kiểm tra đánh giá hoạt động giảng dạy tiếng Anh của giảng viên và của bộ môn Ngoại ngữ.

- Xây dựng lịch công tác, thời khóa biểu, ...

- Lập kế hoạch tiến hành thường xuyên việc thanh tra, kiểm tra hành chính giáo vụ và hoạt động giảng dạy.

- Thu thập ý kiến phản hồi về hoạt động giảng dạy của giảng viên tiếng Anh.
- Đánh giá chất lượng công tác, kết quả giảng dạy, nghiên cứu khoa học của giảng viên từng học kỳ, từng năm.
- Quản lý chặt chẽ hoạt động giảng dạy ở cấp bộ môn bằng việc thông qua giáo án, kế hoạch bài giảng, việc dự giờ, sinh hoạt chuyên môn thường xuyên, ...

12. Kiểm tra đánh giá hoạt động học tập của sinh viên trong quá trình học ngoại ngữ

13. Kiểm tra đánh giá hoạt động của các phòng ban chức năng phục vụ công tác dạy học tiếng Anh.

3.2.4.3. Tiến hành thực hiện

Để tiến hành thực hiện quản lý giảng viên tiếng Anh thực hiện các nội dung trên của KT-ĐG thì cần phải xây dựng quy trình KT-ĐG theo các bước sau:

Bước 1: Thành lập nhóm chuyên gia gồm các GV cùng dạy môn tiếng Anh để xây dựng quy trình KT-ĐG

Bước 2: Tổ chức tập huấn cho nhóm chuyên gia

Bước 3: Tổ chức xây dựng quy trình KT-ĐG

Bước 4: Tổ chức hội thảo có sự tham gia của các GV có liên quan đến môn học, SV đang học môn này.

Bước 5: Sau hội thảo, tổ chức hoàn chỉnh quy trình KT-ĐG để nghiệm thu và ban hành.

Khi có quy trình KT-ĐG, cần quản lý, kiểm tra việc thực hiện quy trình KT-ĐG.

3.2.4.4. Điều kiện đảm bảo thực hiện

Bên cạnh sự nỗ lực của các cán bộ quản lý và giảng viên nhà trường, cần có quy trình, kế hoạch, lịch công tác của các đơn vị chức năng.

3.2.5. Biện pháp 5: Tổ chức biên soạn giáo trình tiếng Anh chuyên ngành

3.2.5.1. ý nghĩa của biện pháp:

Việc chọn giáo trình là một yếu tố quan trọng quyết định sự thành công hay thất bại của một chương trình giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành. Các chương trình phải được xây dựng trên cơ sở lý thuyết nội dung trong đó tập trung vào việc rèn kỹ năng đọc hiểu và cung cấp một lượng từ vựng chuyên ngành kỹ thuật nhất định tạo điều kiện để sinh viên có thể đào sâu kiến thức chuyên môn của mình thông qua sách vở, báo trí và các tài liệu đọc bằng tiếng Anh.

3.2.5.2. Nội dung của biện pháp

1. Giáo trình phải bám sát được mục tiêu chương trình theo hướng giao tiếp.
2. Các bài tập trong giáo trình phải được thiết kế tạo ra một môi trường để người học sử dụng tiếng Anh tích cực và hứng thú.
3. Các bài đọc phải cung cấp những kiến thức và từ vựng kỹ thuật được cập nhật

mới nhất

4. Phần nghe phải giúp sinh viên vận dụng cả 4 kỹ năng ngôn ngữ vào các tình huống thực tế.

5. Đi kèm với giáo trình nên có các tài liệu hỗ trợ như: sách bài tập, đĩa CD, audio, CD video....với các chủ đề phù hợp với các ngành học.

3.2.5.3. Tiến hành thực hiện

1. Có sự cộng tác của hai nhóm giáo viên chuyên ngữ

2. Nội dung của giáo trình nên đi sâu vào nội dung chuyên ngành hơn là các bài đọc hiểu chọn lọc có nội dung liên quan tới ngành học.

3. Tùy vào đặc trưng của mỗi ngành học mà thiết kế mỗi một đơn vị bài trong giáo trình theo một cấu trúc phù hợp.

4. Đối với các môn học đòi hỏi sinh viên phải thực hành một số kỹ năng, nên lồng ghép các bài tập thực hành trong giáo trình để sinh viên có thể kết hợp lý thuyết và thực hành và bố trí giờ thực hành cho sinh viên.

5. Thành lập Hội đồng kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả của giáo trình sau mỗi học kỳ hoặc năm học

6. Giáo viên biên soạn giáo trình chú ý thiết kế phần lời giải cho các bài tập trong giáo trình.

7. Giáo viên biên soạn tài liệu nên giới thiệu một số websites trên mạng internet cho sinh viên vào thao khảo thông tin liên quan đến nội dung bài học.

8. Giới thiệu các tự điển chuyên ngành

9. Thiết kế phần phụ lục từ vựng chuyên ngành theo chủ điểm hoặc theo từng đơn vị bài để sinh viên tham khảo thêm.

10. Nhà trường có thể tận dụng nguồn nhân lực sẵn có để thành lập đội ngũ giáo viên giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành chủ đạo

11. Giáo trình TACN thể hiện tính hệ thống và gắn kết với môn học chuyên ngành của sinh viên hơn là sản phẩm sưu tầm, cắt ghép từ những nguồn tài liệu khác dưới dạng những bài đọc theo chủ điểm rời rạc.

3.2.5.4. Điều kiện đảm bảo thực hiện:

Cần có quy trình, kế hoạch và sự thống nhất chung của các giáo viên trong bộ môn.

Nhà trường cần tăng kinh phí để đầu tư vào việc biên soạn giáo trình nhằm nâng cao chất lượng dạy- học.

3.3. Thăm dò tính cấp thiết, tính khả thi và tính hiệu quả của các biện pháp

Do thời gian nghiên cứu có hạn, chưa có điều kiện thực nghiệm để kiểm chứng tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp nêu trên. Tôi đã lấy ý kiến trung cầu

của các đồng chí đại diện Ban Giám hiệu, các Phòng ban, Bộ môn và giảng viên trực tiếp giảng dạy môn tiếng Anh chuyên ngành tại trường ĐHKTKTCN. Quá trình khảo sát được tiến hành theo các bước sau đây:

** Bước 1: Lập phiếu điều tra*

** Bước 3: Phát phiếu điều tra:*

** Bước 4: Thu phiếu điều tra và xử lý dữ liệu.*

Bảng 3.1: Kết quả đánh giá về tính cấp thiết của các biện pháp

S T T	Biện pháp	Tính cấp thiết					
		Rất cần		Cần		Không cần	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Cải tiến phương pháp dạy học	25	62,5	15	37,5	0	0
2	Tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành	37	92,5	3	7,5	0	0
3	Tăng cường quản lý hoạt động học tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên	31	77,5	9	22,5	0	0
4	Cải tiến về kiểm tra, đánh giá	9	22,5	31	77,5	0	0
5	Tổ chức biên soạn giáo trình tiếng Anh chuyên ngành	30	75	10	25	0	0

Bảng 3.2 : Kết quả đánh giá về tính khả thi của các biện pháp

S T T	Biện pháp	Tính cấp thiết					
		Rất cần		Cần		Không cần	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Cải tiến phương pháp dạy học	36	90	4	10	0	0
2	Tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành	38	95	2	5	0	0
3	Tăng cường quản lý hoạt động học tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên	36	90	4	10	0	0
4	Cải tiến về kiểm tra, đánh giá	37	92,5	3	7,5	0	0
5	Tổ chức biên soạn giáo trình tiếng Anh chuyên ngành	35	87,5	5	23,5	0	0

Nhận xét:

- Kết quả điều tra cho thấy trên 90% số người được hỏi ý kiến cho rằng các biện pháp đưa ra là có tính khả thi.
- Các ý kiến đều đồng ý với các biện pháp đã đưa ra và cho rằng đây là những biện pháp quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh chuyên ngành hết sức cần thiết ở Trường ĐHKTKTCN.
- Số ý kiến đánh giá theo các tiêu chí của từng biện pháp là hợp lý, mang tính xây dựng, tích cực, khách quan và tính thực tiễn.

3.4. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Tất cả những biện pháp nêu trên có mối quan hệ mật thiết, hỗ trợ bổ sung cho nhau trong quá trình dạy học tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật tại Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp. Những biện pháp đưa ra đều mang tính khả thi, phù hợp với thực tế của nhà trường.

Tiểu kết chương 3

Chương 3 luận văn đã đề xuất được bốn biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn TACN kỹ thuật tại trường ĐHKTKTCN trong giai đoạn hiện nay. Các biện pháp nêu trên đều được các thành viên trong nhà trường đánh giá là cần thiết và khả thi.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn tôi đã đề ra 5 biện pháp quản lý có tính khả thi trong quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh chuyên ngành ở trường ĐHKTKTCN như sau:

Biện pháp 1: Cải tiến phương pháp dạy học

Biện pháp 2: Tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành

Biện pháp 3: Tăng cường quản lý hoạt động học tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên

Biện pháp 4: Cải tiến về kiểm tra, đánh giá

Biện pháp 5: Tổ chức biên soạn giáo trình tiếng Anh chuyên ngành

Tuy nhiên căn cứ vào tình hình hiện nay của trường ĐHKTKTCN, những biện pháp cụ thể sau nên được ưu tiên thực hiện nhằm góp phần hoàn thiện công tác quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh chuyên ngành ở trường.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Bộ Công thương

Cần có quy định đồng bộ về nội dung và hướng dẫn sử dụng chương trình, giáo trình hợp lý

Cần có quy định thống nhất về nội dung và hướng dẫn sử dụng chương trình, giáo trình

Cho phép các trường nhiều cơ hội lựa chọn nội dung, phương pháp giảng dạy cho phù hợp với nhiều nhóm đối tượng sinh viên khác nhau nhằm tạo động lực học cho mỗi cá nhân và chất lượng toàn khóa học.

Cần kết hợp với trường và các bộ môn cải tiến công tác tổ chức thi và kiểm tra đánh giá.

2.2. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bộ giáo dục nên tăng cường giám sát việc thực hiện dạy học ngoại ngữ ở cấp phổ thông trung học một cách chặt chẽ, có chất lượng

Cần có những phối kết hợp tổ chức giữa Bộ Công thương và Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cũng như nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ giảng viên của trường.

2.3. Đối với trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

Cần chia nhỏ lớp học ngoại ngữ với số lượng sinh viên vừa đủ (35 đến 40 sinh viên trong một lớp)

Cần có những tác động và chính sách khuyến khích giảng viên Bộ môn bổ sung và chỉnh sửa bộ giáo trình tiếng Anh chuyên ngành một cách đồng bộ

Thư viện cần có đủ các đầu sách phục vụ cho giảng viên và sinh viên trong quá trình dạy và học ngoại ngữ.

Nhà trường cần trang bị cho Bộ môn ngoại ngữ thêm một số trang thiết bị giảng dạy hiện đại như: máy laptop, máy chiếu projector, màn hình, phòng học tiếng....

Cần quan tâm hơn đến chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ giảng viên.

Tăng cường cho giảng viên ngoại ngữ giao lưu, trao đổi với bộ môn Ngoại ngữ của các trường bạn (trong và ngoài nước).

Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng cán bộ công chức, nên duy trì việc kiểm tra ngoại ngữ hoặc khuyến khích thi ngoại ngữ để cộng điểm

Chú trọng tổ chức các hoạt động học tập cho sinh viên, tăng cường chế độ bồi dưỡng cho giảng viên

Phối hợp chặt chẽ giữa đào tạo, công tác quản lý sinh viên và các bộ môn.